

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2021/DS-ST**

Ngày: 29/3/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản;

Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thuý Trang;**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-DS ngày 02/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-DS ngày 15/03/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện A, Tiền Giang.

Ủy quyền chị Trần Thị E, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện A, Tiền Giang.

(Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/12/2020).

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn F**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện A, Tiền Giang.

(Bà E, anh F có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, bà Trần Thị E đại diện uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:**

Do có quan hệ bà con nên năm 2018 chị Nguyễn Thị Ngọc D có cho anh Nguyễn Văn F vay tiền là 37.000.000 đồng; 5,5 chỉ vàng 24K và 6,25 chỉ vàng 18K (vàng 24k là 5.400.000 đồng/chỉ; vàng 18K 4.100.000 đồng/chỉ). Thời hạn vay là đến hết năm 2018, anh F có làm biên nhận và ký tên. Khi đến hạn trả thì anh F không thực hiện do đó nay chị D khởi kiện yêu cầu anh F phải trả số tiền 37.000.000 đồng, tiền lãi là 0,83%/tháng tính từ 01/01/2019 đến khi Tòa án giải quyết tạm tính là 24 tháng thành tiền là 7.370.000 đồng. Tổng cộng là 44.370.000 đồng.

Về số vàng: 5,5 chỉ 24K tạm tính 5.400.000 đồng/chỉ x 5,5 chỉ thành tiền là 29.700.000 đồng; 6,25 chỉ 18K tạm tính là 4.100.000 đồng/chỉ x 6,25 chỉ thành tiền là 25.626.000 đồng. Yêu cầu trả vàng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn F trình bày:** Do có quan hệ bà con nên trước đó năm 2018 anh có vay số tiền 37.000.000 đồng, số vàng 5,5 chỉ vàng 24K; 6,25 chỉ vàng 18K của chị Nguyễn Thị Ngọc D không có ghi biên nhận, thỏa thuận lãi 10%/tháng, anh F đóng lãi từ năm 2018 đến khoảng giữa năm 2020 thì ngưng. Việc đóng lãi hoàn toàn không có biên nhận vì trong gia đình. Sau đó khoảng ngày 18/12/2020 chị D yêu cầu anh viết biên nhận nên anh có viết biên nhận cho chị D và thỏa thuận miệng sẽ trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng nhưng chị D không đồng ý và đi khởi kiện. Nay anh không có khả năng trả 01 lần, anh xin trả dần hàng tháng là 500.000 đồng đến khi hết số nợ trên.

*** Tại phiên tòa,** bà Trần Thị E đại diện uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn F phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh số tiền vốn là 37.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Về số vàng 5,5 chỉ 24K; 6,25 chỉ 18K, bà đồng ý giá vàng tại thời điểm ngày 29/3/2021. Yêu cầu trả tiền, vàng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Văn F thống nhất có mượn tiền và vàng của chị Nguyễn Thị Ngọc D nhưng do hoàn cảnh khó khăn không trả năng trả ngay nên xin trả dần hàng tháng là 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện anh Nguyễn Văn F phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị D số tiền 37.000.000 đồng, 5,5 chỉ vàng 24K, 6,25 chỉ vàng 18K nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản” tại Điều 166, Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị D và anh F có xác lập quan hệ vay mượn tiền, mượn vàng. Do quan hệ bà con nên không có làm biên nhận, năm 2018 các bên tất toán các khoản nợ và ghi biên nhận, thỏa thuận miệng đến hết năm 2018, anh Nguyễn Văn F có ký tên xác nhận vào biên nhận. Khi hết thời hạn anh F không thực hiện việc trả nợ như cam kết, như vậy anh F đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị D. Việc không trả tiền như thỏa thuận của anh F đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị D. Nay chị D khởi kiện yêu cầu anh F phải trả số tiền 37.000.000 đồng và 5,5 chỉ vàng 24K, 6,25 chỉ vàng 18K (giá vàng tại thời điểm xét xử ngày 29/3/2021 thì 5.050.000 đồng/chỉ vàng 24K); 6,25 chỉ vàng 18K (giá vàng 18K tại thời điểm ngày 29/3/2021 là 3.742.000 đồng) là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với lời trình bày của anh F: Anh thừa nhận có vay mượn tiền của chị D không có biên nhận nhưng có đóng lãi thường xuyên cho chị D với lãi suất 10%/tháng, đóng tới năm 2020 thì không còn khả năng đóng lãi nữa. Năm 2018 anh có ghi biên nhận cho chị D và xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng nhưng chị D không đồng ý. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên anh không khả năng trả một lần nhưng xin trả dần hàng tháng 500.000 đồng đến khi hết số tiền vàng nêu trên. Yêu cầu này của anh F là không phù hợp với qui định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị D, đồng thời bà Trần Thị E đại diện của chị D không đồng ý cho anh F trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Nguyễn Văn F phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 166, Điều 357, Điều 463 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Buộc anh Nguyễn Văn F có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn F có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D 5,5 chỉ vàng 24K; 6,25 chỉ vàng 18K.

Giá vàng tại thời điểm ngày 29/3/2021: Vàng 24K giá 24k miếng 5.465.000; vàng nhẫn 5.050.000 đồng. Vàng 18K: 3.742.000 đồng (27.775.000 đồng + 23.387.500 đồng = 51.162.500 đồng).

Trường hợp anh F chậm thi hành án thì anh phải trả cho chị D tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn F phải chịu 4.408.000 đồng (bốn triệu bốn trăm lẻ tám ngàn đồng).

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí 2.323.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004559 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng